

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2024

"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Mạnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Hiền và bà Vũ Thị Toan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Kim U, sinh năm 2001; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Trần Đức Th, sinh năm 1998; Nơi đăng ký HKTT: Thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Hiện đang chấp hành án tại Đội phạm nhân số 16, phân trại số II, Trại giam Nam Hà; Địa chỉ: xã Tân Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trần Gia B, sinh ngày 22/8/2020; Người đại diện hợp pháp cho cháu B là anh Trần Đức Th và chị Đỗ Thị Kim U - Bố, mẹ đẻ cháu.

"Đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn là chị Đỗ Thị Kim U trình bày: Chị và anh Trần Đức Th đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/3/2020. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ anh Th ở xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp, anh Th nhiều lần vi phạm pháp luật. Ngày 26/12/2022, anh Th bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ xét xử 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện nay, anh Th đang chấp hành án tại đội phạm nhân số 16.B10, phân trại số II, Trại giam Nam Hà. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Chị U

xác định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 22/08/2020. Ly hôn chị U có nguyện vọng được nuôi cháu B và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung với chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đức Th trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Kim U kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc bình thường sau đó anh bị bắt giam vì vi phạm pháp luật. Hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà. Nay chị U có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ giải quyết ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị U. Anh xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 22/08/2020. Ly hôn anh đồng ý để chị U nuôi cháu B. Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Chủ tọa phiên tòa công bố các lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh Th kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 08/2022 do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau. Hiện anh Th đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà. Anh chị đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, chị U có đơn xin ly hôn, anh Th đồng ý. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị U; Về con chung: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 22/8/2020 cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung: Anh Th chị U không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị U phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Kim U yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Trần Đức Th có hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ. Chị U và anh Th đều có đơn xin giải quyết vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ

quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị U và anh Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã HĐ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên vào ngày 01/3/2020 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 06/2020 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hoàn toàn hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, do anh Th vi phạm pháp luật nên đời sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay. Chị U khẳng định tình cảm vợ chồng với anh Th không còn và kiên quyết xin ly hôn với anh Th. Đối với anh Th trong quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhất trí ly hôn và đề chị U nuôi con chung do anh đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị U và anh Th thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U, xử cho chị U được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Trần Gia B, sinh ngày 22/08/2020. Chị U có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Hiện nay anh Th đang ở trong trại giam không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên giao cháu Trần Gia B cho chị U trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị U không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị U.

[4]. Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Các vấn đề khác: Quan điểm, đề nghị của đại diện VKSND huyện Tiên Lữ tại phiên toà về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Kim U được ly hôn anh Trần Đức Th.

Về con chung: Giao cháu Trần Gia B, sinh ngày 22/08/2020 cho chị Đỗ Thị Kim U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Anh Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị U không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ nần: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị Kim U phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000560 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị U đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKS huyện Tiên Lữ
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ
- UBND xã HD (Đăng ký kết hôn số 06/2020)
- Trại giam Nam Hà
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đoàn Mạnh Quang